

Số: /2019/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức chi phục vụ các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo;
chính sách tổ chức ôn tập cho học sinh người dân tộc thiểu số
tham dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trên
địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc Hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 Ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày....tháng...năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Quy định về mức chi phục vụ các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo; chính sách tổ chức ôn tập cho học sinh người dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Thông qua Quy định về mức chi phục vụ các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo; chính sách tổ chức ôn tập cho học sinh người dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 1. Nội dung chi và mức chi phục vụ kỳ thi

1. Đối với các kỳ thi thuộc đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/ 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia; Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường: trung học phổ thông chuyên, phổ thông dân tộc nội trú tỉnh.

b) Nội dung chi và mức chi: Bằng 100% mức chi tại Thông tư Liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT.

(Theo phụ lục số 01 đính kèm)

2. Đối với các nội dung chi cho các chức danh được thay đổi, bổ sung tại Công văn số 2580/BGDĐT-KHTC ngày 28/5/2015 và Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Phạm vi điều chỉnh

- Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

- Các kỳ thi khác không thuộc đối tượng được quy định tại Công văn số 2580/BGDĐT-KHTC ngày 28/5/2015 và Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường: trung học phổ thông chuyên, phổ thông dân tộc nội trú tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng: Chi Phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thuộc các ban sau:

- Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh;

- Hội đồng thi;

- Ban Thư ký Hội đồng thi;

- Ban Làm phách;

- Ban vận chuyên và bàn giao đề thi;

- Ban Coi thi (trưởng điểm, phó trưởng điểm thi).

c) Nội dung chi và mức chi

Bằng 100% mức chi kèm theo Công văn số 2580/BGDĐT-KHTC (Bảng phiên định chức danh, nhiệm vụ trong tổ chức kỳ thi THPT quốc gia so với quy định trước năm 2015). Đối với chức danh phó trưởng điểm thi thì mức chi bằng trung bình cộng giữa trưởng điểm thi và thư ký của Ban coi thi.

(Theo phụ lục số 02 đính kèm)

3. Đối với các kỳ thi chuyên môn khác của cấp tỉnh, cấp huyện

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Các kỳ thi khác không thuộc các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 1.

b) Nội dung chi và mức chi: Mức chi tối đa bằng 80% mức chi cho các chức danh của các kỳ thi thuộc Khoản 1, Khoản 2, Điều 1.

(Theo phụ lục số 01, 02 đính kèm)

4. Một số nội dung chi thực tế phát sinh khác trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, kỳ thi học sinh giỏi các cấp, các kỳ thi chuyên môn khác của cấp tỉnh, cấp huyện... nhưng chưa được quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT:

a) Ban Tổ chức kỳ thi (*đối với các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện...*): Bằng 80% mức chi của Hội đồng thi trung học phổ thông.

b) Chi trực đêm, chi làm thêm giờ cho các thành viên Ban sao in đề, Ban làm phách, Ban chấm thi: Thực hiện thanh toán theo Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

(Theo phụ lục số 03 đính kèm)

Điều 2. Chính sách tổ chức ôn tập cho học sinh người dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng: Cán bộ quản lý; giáo viên tham gia giảng dạy, nhân viên cấp dưỡng và học sinh người dân tộc thiểu số đang học lớp 12 tại các trường trung học phổ thông và các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh có tổ chức ôn tập cho học sinh dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

2. Nội dung chi và mức chi

a) Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số

- Hỗ trợ tiền ăn: 40.000 đồng/học sinh/ngày (*tương ứng với mức chi bằng 80% mức lương cơ sở hiện nay*).

- Hỗ trợ tiền ở (*đối với những học sinh không được bố trí ở ký túc xá*): 150.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Đối với giáo viên

- Số tiết giáo viên dạy ôn tập trong 1 tuần/lớp: 31 tiết (*Toán: 5 tiết, Ngữ văn: 5 tiết, Ngoại ngữ: 3 tiết, Vật lý: 3 tiết, Hóa học: 3 tiết, Sinh học: 3 tiết, Lịch sử: 3 tiết, Địa lý: 3 tiết và Công dân: 3 tiết*).

- Mức chi: 82.000 đồng/tiết.

c) Đối với cán bộ quản lý

- Số tiết quản lý tính trong 1 tuần: 4 tiết (*tương ứng 16 tiết tháng*).

- Mức chi: 82.000 đồng/tiết.

d) Đối với nhân viên cấp dưỡng (*không tính nhân viên cấp dưỡng các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện*)

- Định mức tối thiểu 35 học sinh/01 nhân viên cấp dưỡng, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm 01 nhân viên.

- Mức chi: 2.980.000 đồng/người/tháng (*tương ứng với mức chi bằng 200% mức lương cơ sở hiện nay*)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban CTĐB - UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- CPVP, CV;
- Lưu VT,.

CHỦ TỊCH